TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày: 11-9-2019
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng;
2. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH chế tạo máy Q; địa chỉ: 41 đường số 22, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn H, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Phùng Thanh S, sinh năm 1980;

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1996;

+ Ông Nguyễn Vũ P, sinh năm 1992;

Cùng trú tại: Công ty Luật TNHH Thế giới L, Lầu 7, Tòa nhà PTS S, số 118 Huỳnh Tấn P, phường Tân Thuận T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 27/12/2018. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH hóa chất H; trụ sở: T5/10M, tổ 5, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Z, chức vụ: Giám đốc, hộ chiếu nước ngoài số E60006389 ngày 13 tháng 10 năm 2015. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Từ Hữu L, sinh năm 1973; trú tại: 26 N, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962;

3. Bà Phan Thị T, sinh năm 1963;

Cùng trú tại: 3/26 khu phố B, phường Thuận G, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Ông L, bà T vắng mặt có đơn yêu cầu vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985; trú tại: 11/28/45 Phạm Văn C, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974 – Hộ kinh doanh Đ; địa chỉ: 919A đường 30/4, Phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

3. Ông Đoàn Kiếm N, sinh năm 1997 – Hộ kinh doanh Cửa hàng thiết bị điện M; địa chỉ: 24/8 L, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 xảy ra vụ cháy tại Công ty TNHH hóa chất H. Nguyên nhân cháy được cơ quan cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương xác định theo thông báo số 1272/TB-CSPC7CC-P2 ngày 27/8/2018 là do "Sự cố chạm chập điện (ngắn mạch) trên dây dẫn điện bên trong phòng thí nghiệm tạo ra tia lửa và hạt đồng nóng chảy có nhiệt độ cao (>1500^{0}C), văng ra xung quanh bắt cháy hơi dung môi, giấy, nilong…là các chất dễ cháy được đặt bên trong phòng thí nghiệm, sau đó ngọn lửa cháy lớn lan ra toàn xưởng". Công ty TNHH hóa chất H; trụ sở: T5/10M, tổ 5, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH chế tạo máy Q có trụ sở: Thửa đất số 168, 169, tờ bản đồ số 11, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương nằm sát nhau. Vì vậy, sự việc cháy từ Công ty TNHH hóa chất H đã lan tỏa làm thiệt hại toàn bộ nhà xưởng và máy móc của nguyên đơn số tiền thiệt hại là 1.619.263.000đồng gồm: Thiệt hại đối với vật tư, máy móc trong kho là: 1.384.973.000đồng; thiệt hại đối với nhà xưởng, văn phòng là: 234.290.000đồng.

Sự việc cháy xảy ra, phía nguyên đơn đã làm văn bản ngày 06/8/2018 gửi đến Đội 2 Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh Bình Dương báo cáo thiệt hại thực tế xảy ra. Phía cơ quan Công an cũng đã triệu tập đại diện của hai bên làm việc lấy lời khai và thỏa thuận bồi thường. Quá trình bồi thường thì bị đơn Công ty TNHH hóa chất H đồng ý bồi thường số tiền 1.619.263.000đồng gồm: Thiệt hại đối với vật tư, máy móc trong kho là: 1.384.973.000đồng; thiệt hại đối với nhà xưởng, văn phòng là: 234.290.000đồng cho nguyên đơn nhưng chỉ đưa trước 600.000.000đồng, số còn lại trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng nên nguyên đơn không đồng ý. Việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại tại Công an nhưng Công ty TNHH chế tạo máy Q yêu cầu bị đơn phải bồi thường số tiền thiệt hại và một lần để khắc phục nhà xưởng. Vì thiệt hại của nguyên đơn là nghiêm trọng, không thể tiếp tục hoạt động khi nhà xưởng và thiết bị máy móc bị hư hỏng hoàn toàn không còn bất cứ tài sản nào. Do tài sản mất hết nên nguyên đơn phải dời về vị trí mới tại 41 đường số 22, phường B, quận B, Thành phố Chí Minh để xây dựng lại. Tất cả các đơn hàng, số tiền khách hàng nợ của nguyên đơn, hóa đơn chứng từ đều bị thiêu trụi hết, không còn bất cứ dữ liệu nào. Thiệt hại rất lớn nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại thực tế. Giữa nguyên đơn, bị đơn có thỏa thuận bồi thường trước số tiền 600.000.000đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý nhận, sau khi nguyên đơn không đồng ý thì bị đơn đã bỏ đi đâu không chịu hợp tác.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 1.619.263.000đồng gồm: Thiệt hại đối với vật tư, máy móc trong kho là: 1.384.973.000đồng và thiệt hại đối với nhà xưởng, văn phòng là: 234.290.000đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không còn bất cứ yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày thêm nội dung nào khác.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH chế tạo máy Q (bản sao); giấy xác nhận tư cách đại diện ngày 16/4/2019 (bản chính); 04 tấm hình A4; bản xác nhận mua bán ngày 26/9/2018 đối với cửa hàng Thanh Cường, cửa hàng Đạt Phát; kết luận giám định số 19/KLGĐ-PC09 ngày 20/8/2019; hợp đồng thuê nhà xưởng số: 001/2018/HĐ-TNX ngày 26/5/2012 giữa ông Từ Hữu L và của Công ty TNHH chế tạo máy Q; thông báo kết quả điều tra nguyên nhân vụ cháy Công ty TNHH hóa chất H số 1272/TB-CSPC&CC-P2 ngày 27/8/2018; thống kê vật tư văn phòng ngày 06/8/2018; giấy ủy quyền ngày 27/12/2018 và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan.

Bị đơn Công ty TNHH hóa chất H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập Công ty TNHH hóa chất H đến Tòa án tham gia

tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2019 và quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Từ Hữu L trình bày:

Ông Từ Hữu Lộc có cho Công ty TNHH chế tạo máy Q thuê căn nhà tại thửa đất số 168, 169, tờ bản đồ số 11, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương do ông L là chủ quyền sử dụng đất. Việc cho thuê có ký hợp đồng thuê nhà xưởng ngày 25 tháng 10 năm 2017. Ngày 03/8/2018 ông L đang ở nhà tại địa chỉ 26 N, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh thì nghe tin báo là Công ty TNHH hóa chất H xảy ra sự cố bị cháy và cháy lan sang toàn bộ nhà xưởng, máy móc và thiết bị của Công ty TNHH chế tạo máy Q. Tại thời điểm ông L cho Công ty Q thuê thì ông L có xây dựng 01 nhà xưởng, khi thuê Công ty Q đã xây dựng toàn bộ văn phòng và trang trí máy móc thiết bị. Sự việc cháy xảy ra thì nhà xưởng của ông L bị thiệt hại là 238.000.000đồng và thống kê nhà xưởng văn phòng Q xây dựng là 234.290.000đồng và máy móc thiết bị là 1.384.973.000đồng. Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an thì ông L có yêu cầu Công ty TNHH hóa chất H bồi thường nhà xưởng cho ông L là 238.000.000đồng. Tuy nhiên, do Công ty TNHH hóa chất H thiệt hại rất nặng nề và không có tiền bồi thường nên ông L không yêu cầu nữa. Công ty TNHH chế tạo máy Q sau khi bị cháy thì toàn bộ nhà xưởng, máy móc, thiết bị, bị thiêu rụi không còn bất cứ tài sản gì nên cũng ngưng hoạt động luôn vì không còn gì hoạt động nữa. Thiệt hại đối với Công ty TNHH chế tạo máy Q là rất lớn gấp nhiều lần so với yêu cầu khởi kiện. Sau khi, Công ty TNHH chế tạo máy Q ngưng hoạt động thì ông L đã xây lại toàn bộ nhà xưởng mới và hiện nay đã cho Công ty TNHH Sản xuất gia công thương mại phát triển thuê theo hợp đồng thuê nhà xưởng ngày 01/4/2019. Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 1.619.263.000đồng gồm: Thiệt hại đối với vật tư, máy móc trong kho là: 1.384.973.000đồng và thiệt hại đối với nhà xưởng, văn phòng là: 234.290.000đồng thì ông L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, ông L không có bất cứ yêu cầu gì trong vụ án.

Tại bản tự khai ngày 17/6/2019 và quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T và ông Nguyễn Văn L thống nhất trình bày:

Bà T và ông L cho Công ty TNHH hóa chất H thuê nhà xưởng tại địa chỉ TĐ 100, 136, tờ bản đồ số 110, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thuê nhà xưởng ngày 10/11/2016. Sau sự việc cháy ngày 03/8/2018 thì Công ty TNHH hóa chất H tự xây nhà xưởng lại hoàn toàn và trả lại cho ông L, bà T trên nền diện tích đất khoảng 400m^2. Từ khi xây dựng xong thì Công ty TNHH hóa chất H không còn hoạt động tại địa chỉ nhà xưởng của bà T ông L nữa. Hiện nay, Công ty Công ty TNHH hóa chất H hoạt động ở đâu thù bà T, ông L không biết. Đối với nhà xưởng tại vị trí cho Công ty TNHH hóa chất H thuê thì hiện nay Công ty TNHH H thuê và đang hoạt động.

Đối với sự việc cháy xảy ra ngày 03/8/2018 tại Công ty TNHH hóa chất H thì đã được điều tra cụ thể theo kết luận của Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương ngày 22/8/2018. Đối với thiệt hại của Công ty TNHH chế tạo máy Q là thiệt hại toàn bộ nhà xưởng, máy móc, thiết bị thiêu rụi hoàn toàn. Bà T và ông L được biết thiệt hại đối với Công ty TNHH chế tạo máy Q thì các bên có thống nhất nhưng vì Công ty TNHH hóa chất H thiệt hại nặng không còn khả năng thanh toán. Đối với nhà xưởng ông L, bà T cho Công ty TNHH hóa chất H thuê thì không mua bảo hiểm, không làm hệ thống phòng cháy chữa cháy. Toàn bộ việc phòng cháy chữa cháy là do bên thuê thực hiện với cơ quan chức năng. Cụ thể việc lắp đặt toàn bộ hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy và tất cả các thiết bị bảo vệ đều do Công ty TNHH hóa chất H thực hiện bởi ông L, bà T đã giao toàn bộ cho Công ty TNHH hóa chất H chiếm hữu, sử dụng. Ông L, bà T xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì trong vụ án. Mọi vấn đề do nguyên đơn, bị đơn tự quyết định với nhau. Tuy nhiên, ông L và bà T mong muốn Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bởi vì sự việc cháy xảy ra nguyên đơn bị thiệt hại toàn bộ nhà xưởng, máy móc, thiết bị rất nhiều và phải ngưng hoạt động.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2019 và quá trình tố tụng người làm chứng ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Ông Nguyễn Hữu Thu là giám đốc nhà máy Công ty TNHH chế tạo máy Q. Sự việc cháy xảy ra ngày 03/8/2018 tại Công ty TNHH hóa chất H đã ảnh hưởng toàn bộ tài sản, nhà xưởng, thiết bị máy móc của Công ty TNHH chế tạo máy Q. Cụ thể sự việc cháy xảy ra ngày 03/8/2018 ông T có chứng kiến như sau: Khi công nhân đang làm việc dưới xưởng Công ty TNHH chế tạo máy Q thì nghe tiếng nổ từ Công ty TNHH hóa chất H. Khoảng 5 đến 6 phút thì nguồn lửa bên Công ty H phát qua văn phòng Công ty TNHH chế tạo máy Q. Tất cả mọi người đều hô hào dọn dẹp đồ nhưng không kịp vì nguồn lửa lan tỏa quá nhanh. Tại thời điểm cháy xảy ra đột ngột nên chỉ bảo vệ tính mạng cho toàn bộ nhân viên công ty. Thiệt hại cháy của Công ty TNHH chế tạo máy Q đã được cơ quan Phòng cháy chữa cháy ghi nhận chụp hình ảnh, lấy lời khai và lập biên bản sự việc. Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 1.619.263.000đồng gồm: Thiệt hại đối với vật tư, máy móc trong kho là: 1.384.973.000đồng và thiệt hại đối với nhà xưởng, văn phòng là: 234.290.000đồng đây là thiệt hại thực tế xảy ra.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2019 và quá trình tố tụng người làm chứng ông Đoàn Kiếm Ngôn trình bày:

Ông Ngôn là người đại diện theo pháp luật của cửa hàng thiết bị điện M tại địa chỉ 24/8 L, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đây, cửa hàng của ông N có bán hàng cho Công ty TNHH chế tạo máy Q. Đối với Công ty TNHH hóa chất H thì ông N không biết. Ông Ngôn và Công ty TNHH chế tạo máy Q có giao dịch mua bán hàng các thiết bị điện để về chế tạo. Việc mua bán không lập hợp đồng vì mua bán trực tiếp tại cửa hàng, giao hàng và thanh toán

tiền. Vì vậy, theo bản xác nhận mua bán hàng ngày 26/9/2018 với số tiền bán hàng là 168.470.000đồng là của cửa hàng ông N. Số hàng này được mua vào khoảng ngày 20/12/2017, trị giá khoảng 30.000.000đồng, số còn lại mua 02 đợt, đợt 1 khoảng tháng 6/2018 và đợt 2 khoảng ngày 31/7/2018.

Ngoài ra, ông Ngôn không biết sự việc nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2019 và quá trình tố tụng người làm chứng bà Phạm Thị H trình bày:

Bà Phạm Thị H là chủ hộ kinh doanh Đ tại địa chỉ: 850/22, đường 30/4, Phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Cửa hàng bà H có bán hàng cho Công ty TNHH chế tạo máy Q các loại thiết bị theo bản xác nhận mua bán ngày 26/9/2018, số tiền 902.970.000đồng. Việc mua bán không làm hợp đồng chỉ làm phiếu mua hàng và đã thanh toán hết tiền mua hàng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết qủa tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Công ty TNHH chế tạo máy Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH hóa chất H bồi thường ngoài hợp đồng số tiền 1.619.263.000đồng do nguồn nguy hiểm cao độ là chập cháy điện làm cháy toàn bộ nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH hóa chất H có địa chỉ số T5/10M, tổ 5, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương vì vậy theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH hóa chất H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh.

[1.4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Từ Hữu L, ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt họ.

Người làm chứng bà Phạm Thị H, ông Đoàn Kiếm N đã có lời khai trực tiếp cho Tòa án và có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/8/2018 của Phòng 2, Cảnh sát PCCC – tỉnh Bình Dương tại Công ty TNHH hóa chất H, có sự tham dự của Công ty TNHH chế tạo máy Q; Kết luận điều tra số 1259/CSPC&CC-P2 ngày 22/8/2018 và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định nguyên nhân vụ cháy: Do sự cố chạm chập điện (ngắn mạch) trên dây dẫn điện bên trong phòng thí nghiệm Công ty TNHH hóa chất H tạo ra tia lửa và hạt đồng nóng chảy có nhiệt độ cao (>1500^0 C) văng ra xung quanh bắt cháy hơi dung môi, giấy, nilong….là các chất dễ cháy được đặt bên trong phòng thí nghiệm, sau đó ngọn lửa cháy lớn lan ra toàn xưởng. Vì vậy, việc phòng thí nghiệm Công ty TNHH hóa chất H tạo ra nguồn cháy ngày 03/8/2018 đã làm thiệt hại đến toàn bộ máy móc, nhà xưởng, hàng hóa của Công ty TNHH chế tạo máy Q nên bị đơn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015. Quá trình làm việc tại Phòng 2, Cảnh sát PCCC – tỉnh Bình Dương; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Từ Hữu L, ông Nguyễn Văn L, bà Phan Thị T, người làm chứng ông Nguyễn Hữu T và tại biên bản xác minh ngày 20/6/2019 Phòng cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Bình Dương thể hiện: Về thiệt hại của Công ty TNHH chế tạo máy Q trong sự cố cháy ngày 03/8/2018 chưa giải quyết, chỉ ghi nhận sự thỏa thuận Công ty TNHH hóa chất Hali Việt Nam và Công ty TNHH chế tạo máy Q. Cụ thể Công ty TNHH chế tạo máy Q bị thiệt hại thực tế là 1.619.263.000đồng, Công ty TNHH hóa chất H đồng ý thanh toán nhưng chỉ bồi thường trước số tiền 600.000.000đồng, số tiền còn lại thanh toán dần nhưng nguyên đơn không đồng ý. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 1.619.263.000đồng gồm: Thiệt hại đối với vật tư, máy móc trong kho là: 1.384.973.000 đồng và thiệt hại đối với nhà xưởng, văn phòng là: 234.290.000đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Từ Hữu L, ông Nguyễn Văn L và Phan Thị T không yêu cầu gì trong vụ án.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH chế tạo máy Q đối với bị đơn Công ty TNHH hóa chất H về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng buộc Công ty TNHH hóa chất H bồi thường cho Công ty TNHH chế tạo máy Q số tiền 1.619.263.000đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 6 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 229, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH chế tạo máy Q về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với bị đơn Công ty TNHH hóa chất H.

Buộc Công ty TNHH hóa chất H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH chế tạo máy Q số tiền 1.619.263.000đồng gồm: Thiệt hại đối với vật tư, máy móc trong kho là: 1.384.973.000 đồng và thiệt hại đối với nhà xưởng, văn phòng là: 234.290.000đồng đây là thiệt hại thực tế xảy ra.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH hóa chất H phải chịu 60.577.890đồng (sáu mươi triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH chế tạo máy Q số tiền 30.288.945 đồng (ba mươi triệu hai trăm tám mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0034890 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản

án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Lê Thị Thu